

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 4 - 2022
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thăng Long
Bà Đỗ Thị Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân h. H

- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện H tham gia phiên tòa:*
Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Thế A, sinh năm 1994. Xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: thôn N, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Chị Hà Thị Phương Th, sinh năm 1997. Xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ HKTT: Thôn N, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Hiện tạm trú: Thôn Qu, xã T, huyện D, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2022, bản tự khai ngày 17/02/2022 của nguyên đơn anh Lê Thế A thể hiện:

Về hôn nhân: Anh và chị Hà Thị Phương Th tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Tuyên Quang cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2019. Sau khi cưới, cuộc sống chung giữa anh và chị Th thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống không phù hợp. Nay anh xét thấy cuộc sống chung của hai vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Th.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Lê Hà Khánh V, sinh ngày 08/7/2020, hiện cháu đang ở với chị Th. Anh đề nghị chị Th trực tiếp nuôi con.

Về tài sản và công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai tại bản tự khai ngày 28/3/2022 của chị Hà Thị Phương Th thể hiện:

Tôi và anh Lê Thế A tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi về sống tại thôn N, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, được hai bên gia đình nhiều lần hòa giải nhưng vợ chồng tôi không thể nào hòa hợp được. Từ đó đến nay vợ chồng tôi mâu thuẫn trầm trọng, luôn trong tình trạng căng thẳng, sống ly thân, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế với nhau nữa. Nay chồng tôi làm đơn ly hôn, tôi nhất trí. Tôi nhất trí đề nghị Tòa án huyện H giải quyết.

Về con chung: Chúng tôi có một con chung là cháu Lê Hà Khánh V, sinh ngày 08/7/2020, hiện đang ở với tôi. Khi ly hôn vợ chồng tôi thỏa thuận giao con cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng, anh Thế A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chúng tôi không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/3/2022 của bà Chu Thị H (mẹ đẻ của anh Lê Thế A) thể hiện: Tôi là mẹ đẻ cháu Lê Thế A, năm 2019, gia đình tôi lo vợ cho cháu là Hà Thị Phương Th. Sau khi cưới xong, vợ chồng Thế A vẫn ở chung với vợ chồng tôi thì thấy các con sống không có tình cảm, hay xảy ra mâu thuẫn. Do đó cháu Thế A có làm đơn ra Tòa án vào ngày 14/02/2022, cháu Th có níu kéo nhưng không được nên ngày 18/02/2022 cháu Th bỏ về mẹ đẻ ở.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn tại Ủy ban nhân dân xã Ph ngày 21/3/2022 thể hiện:

Anh Lê Thế A và chị Hà Thị Phương Th tự nguyện kết hôn nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại địa phương. Sau khi cưới vào tháng 6/2019 thì chị Hà Thị Phương Th chuyển khẩu về xã Ph và ngày 18/02/2022 chị Th về nhà mẹ đẻ ở. Anh Thế A và chị Th có 01 con chung là cháu Lê Hà Khánh V, sinh ngày 08/7/2020. Việc anh Thế A và chị Phương Th mâu thuẫn thế nào địa phương cũng không nắm rõ. Nay anh Thế A đề nghị ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân xảy ra tranh chấp giữa anh Lê Thế A và chị Hà Thị Phương Th, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Anh Lê Thế A và chị Hà Thị Phương Th tự nguyện kết hôn, được UBND xã T, huyện D, tỉnh Tuyên Quang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/6/2019. Anh Lê Thế A đề nghị ly hôn chị Hà Thị Phương Th do anh chị có mâu thuẫn và sống ly thân lâu nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Th cũng cho rằng vợ chồng không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Lê Thế A và chị Hà Thị Phương Th đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn nổi, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị xin ly hôn của anh Lê Thế A. Về con: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Lê Hà Khánh V, sinh ngày 08/7/2020, hiện đang ở với chị Th. Do cháu Khánh V còn quá nhỏ, chị Th có nguyện vọng xin nuôi con, anh Thế A cũng thống nhất. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Hà Thị Phương Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hà Khánh V. Về cấp dưỡng: chị Th không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc nguyên đơn là anh Lê Thế A chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn anh Lê Thế A không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Anh Lê Thế A và chị Hà Thị Phương Th tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Tuyên Quang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/6/2019 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Nay anh

Lê Thế A khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Hà Thị Phương Th, đây thuộc quan hệ “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Sau khi kết hôn hợp pháp, anh Thế A và chị Th sống với nhau thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Anh Thế A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Th. Quá trình giải quyết vụ án, chị Hà Thị Phương Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Tuyên Quang, không đến tại Tòa án huyện H để tham gia tố tụng. Nhưng chị đến Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tuyên Quang làm việc theo ủy thác thu thập chứng cứ của Tòa án nhân dân huyện H. Chị Th cho rằng vợ chồng chị có nhiều mâu thuẫn, tình cảm không còn và đồng ý ly hôn. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Thế A là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con: Anh Lê Thế A và chị Hà Thị Phương Th có 01 con chung là cháu Lê Hà Khánh V, sinh ngày 08/7/2020, lâu nay đang ở cùng chị Th. Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và anh Thế A cũng thống nhất nên Hội đồng xét xử giao cháu Lê Hà Khánh V cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Chị Hà Thị Phương Th không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tố tụng: Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp giữa anh Lê Thế A và chị Hà Thị Phương Th theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, chị Th bỏ đi khỏi địa phương, anh Thế A cung cấp địa chỉ mới của bị đơn nên Tòa án đã ủy thác thu thập tài liệu chứng cứ theo đúng quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Thế A và bị đơn chị Hà Thị Phương Th đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn anh Lê Thế A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Lê Thế A được ly hôn với chị Hà Thị Phương Th.

Về con: Công nhận anh Lê Thế A và chị Hà Thị Phương Th có một con chung là cháu Lê Hà Khánh V, sinh ngày 08/7/2020.

Giao cháu Lê Hà Khánh V cho chị Hà Thị Phương Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Thế A có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án mà người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Anh Lê Thế A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0011133 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Anh Lê Thế A đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Anh Lê Thế A và chị Hà Thị Phương Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T, h. D, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thăng Long

Đỗ Thị Vân

Lê Thị Ngọc Tú

